

Danh Sách Sinh Viên Tốt Nghiệp Hình Thức Đào Tạo Từ Xa - Đợt tháng 7/2025

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
1	AG23V1X380	Trương Thị Kim Loan	08/05/1988	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.94	7.44	141	Khá			Trung tâm GDTX An Giang
2	AN22V1X069	Trần Thị Ngọc Châu	17/01/1999	N	ET22V1X1	Ngôn ngữ Anh	2.66	7.19	141	Khá			Trường Cao đẳng nghề An Giang
3	BK23V1X126	Nguyễn Xuân Hiệp	31/01/1997		EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.1	7.66	141	Khá			Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn
4	CB2220X363	Lê Thị Hồng Gấm	12/01/1994	N	ED2220X1	Kế toán	3.25	7.83	141	Giỏi			Trường Đại học Bạc Liêu
5	CM23V1X121	Nguyễn Thị Thanh Nhân	20/02/1990	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.17	7.83	141	Khá			Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Cà Mau
6	CM23V1X129	Lê Thị Vân Thanh	20/03/1989	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.24	8.06	141	Giỏi			Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Cà Mau
7	CM23V1X205	Trần Thị Hồng Mai	30/09/1977	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	7.96	141	Giỏi			Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Cà Mau
8	CM23V1X355	Hồ Chí Bảo	11/09/1998		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.6	8.34	141	Xuất sắc			Trường Cao Đẳng Cộng Đồng Cà Mau
9	CT23V1X206	Bùi Thị Phương Anh	25/10/1986	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.08	7.66	141	Khá			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
10	CT23V1X356	Trương Thị Diệu	23/12/1976	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.3	7.87	141	Giỏi			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
11	CT23V1X357	Trà Minh Hoàng	24/02/1980		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.97	7.32	141	Khá			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
12	CT23V1X358	Nguyễn Hồng Kim Ngân	21/10/1991	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	8.03	141	Giỏi			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
13	CT23V1X359	Nguyễn Thị Hồng Ngân	14/06/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	7.87	141	Giỏi			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phụng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
14	CT23V1X360	Nguyễn Trọng Nghĩa	19/03/1987		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.99	7.45	141	Khá			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
15	CT23V1X361	Trần Quốc Ngọc Thanh	20/09/1980	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.11	7.72	141	Khá			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
16	CT23V1X362	Nguyễn Tứ Thắng	05/08/1999		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.02	7.31	141	Khá			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
17	CT23V1X363	Đặng Thị Ngọc Thủy	09/07/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.19	7.57	141	Khá			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
18	CT23V1X384	Nguyễn Thị Lệ Quyên	26/10/1992	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.99	7.37	141	Khá			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
19	CT23V1X397	Nguyễn Hoàng Sơn	28/10/1988		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.08	7.61	141	Khá			Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ
20	DC2321X206	Nguyễn Xuân Yên	19/06/2000	N	EC2321X1	Tài chính - Ngân hàng	2.53	6.59	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
21	DC2332X027	Thái Trường Sơn	10/02/1991		ET2332X1	Luật	2.52	7.04	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
22	DC2332X093	Nguyễn Chí Khoa	24/11/1980		ET2332X1	Luật	2.9	7.69	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
23	DC2332X094	Nguyễn Nhật Trường	29/02/1992		ET2332X1	Luật	2.99	7.84	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
24	DC23V1X101	Danh Thị Kim Cương	14/03/1998	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.87	7.52	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
25	DC23V1X102	Đoàn Thị Thùy Dương	19/09/1992	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.12	7.99	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
26	DC23V1X103	Lý Thái Hòa	03/11/1995		EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.68	7.18	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
27	DC23V1X104	Kiều Tuyết Kha	12/02/1994	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.13	7.55	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phụng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
28	DC23V1X106	Hà Thị Bích Ngọc	07/08/2001	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.94	7.66	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
29	DC23V1X108	Hà Gia Bảo Quyên	13/06/2000	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.08	7.57	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
30	DC23V1X109	Nguyễn Thắm Quyên	03/11/2001	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.48	8.24	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
31	DC23V1X110	Trương Nữ Diễm Quỳnh	09/11/1991	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.28	7.78	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
32	DC23V1X111	Trần Thị Kim Thảo	10/03/1999	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.98	7.4	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
33	DC23V1X112	Trần Thị Bích Trân	29/09/1994	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.74	7.13	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
34	DC23V1X114	Nguyễn Thị Phương Trinh	20/09/1982	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.12	8.04	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
35	DC23V1X115	Lê Nguyễn Phương Trúc	18/11/1999	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.09	7.84	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
36	DC23V1X118	Lê Thị Phương Vy	04/04/1999	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.26	8.16	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
37	DC23V1X132	Thạch Thùy Thảo Trinh	06/12/1989	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.98	7.47	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
38	DC23V1X134	Phạm Thị Thanh Trúc	21/07/1994	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.94	7.39	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
39	DC23V1X135	La Bích Vân	05/11/1995	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.72	7.25	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
40	DC23V1X207	Trịnh Kế An	25/09/1992		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.27	7.74	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
41	DC23V1X208	Lương Tài Anh	18/01/1992		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.73	8.83	141	Xuất sắc			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
42	DC23V1X209	Nguyễn Huỳnh Liên Châu	27/08/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.53	8.4	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
43	DC23V1X210	Nguyễn Thị Thu Cúc	10/04/1993	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.03	7.36	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
44	DC23V1X213	Thị Mỹ Duyên	12/03/1988	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.65	8.46	141	Xuất sắc			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
45	DC23V1X215	Võ Hải Đăng	16/12/1994		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.19	7.67	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
46	DC23V1X216	Nguyễn Thái Kim Điền	19/03/1998	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.94	7.29	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
47	DC23V1X219	Trang Hồng Hạnh	18/08/1996	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.1	7.54	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
48	DC23V1X220	Cao Thị Thúy Hằng	13/05/1986	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.37	8.13	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
49	DC23V1X222	Phùng Thị Cẩm Hồng	18/06/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.92	7.28	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
50	DC23V1X223	Hồ Quốc Hùng	08/09/1988		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.16	7.67	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
51	DC23V1X225	Nguyễn Thanh Trầm Hương	25/01/1989	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.85	6.99	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
52	DC23V1X227	Hoàng Văn Khải	27/12/1984		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.97	7.3	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
53	DC23V1X234	Lê Thị Như Ngọc	24/10/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.8	7.21	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
54	DC23V1X235	Phạm Thị Kim Ngọc	28/12/2000	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.47	8.22	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
55	DC23V1X239	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	01/12/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.33	7.83	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
56	DC23V1X241	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/01/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.35	7.91	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
57	DC23V1X243	Võ Thị Cẩm Nhung	18/10/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.59	8.5	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
58	DC23V1X244	Phạm Hồng Nhung	26/11/1989	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	8.04	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
59	DC23V1X248	Nguyễn Hoàng Hồng Phúc	11/09/2000	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.5	8.24	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
60	DC23V1X249	Trần Ngọc Nam Phương	01/01/1990	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.61	8.31	141	Xuất sắc			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
61	DC23V1X252	Đặng Thị Thanh Quang	25/12/1984	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	7.84	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
62	DC23V1X255	Hà Tấn Tâm	25/04/1997		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.13	7.6	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
63	DC23V1X256	Võ Thị Kim Thanh	01/10/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.53	8.26	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
64	DC23V1X258	Phan Long Thạnh	01/01/1990		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.17	7.51	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
65	DC23V1X259	Huỳnh Lưu Mỹ Thạnh	15/09/1999	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.09	7.58	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
66	DC23V1X261	Phạm Thị Thảo	25/11/1990	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.45	8.12	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
67	DC23V1X262	Phạm Thị Mai Thảo	01/01/1992	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.3	7.88	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
68	DC23V1X263	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	02/01/2000	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.2	7.75	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
69	DC23V1X266	Huỳnh Lê Minh Thùy	11/05/2000	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.42	8.29	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
70	DC23V1X267	Nguyễn Thị Liên Thủy	16/11/1999	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.1	7.54	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
71	DC23V1X268	Nguyễn Đào Minh Thuyết	21/06/1993	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.47	8.24	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
72	DC23V1X272	Huỳnh Lê Đoan Trang	23/11/1998	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3	7.23	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
73	DC23V1X274	Nguyễn Thị Trúc	01/04/1993	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.25	7.81	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
74	DC23V1X275	Huỳnh Trần Thanh Trúc	10/05/1984	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.86	7.15	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
75	DC23V1X276	Nguyễn Thanh Trương	11/01/1996		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.19	7.68	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
76	DC23V1X277	Lâm Thị Cẩm Tú	25/01/1996	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.16	7.51	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
77	DC23V1X278	Ngô Thị Cẩm Tú	30/10/1993	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.33	8.03	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
78	DC23V1X279	Nguyễn Thanh Tuấn	11/12/1986		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.08	7.43	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
79	DC23V1X280	Trương Minh Tuấn	29/09/1987		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.97	7.39	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
80	DC23V1X281	Nguyễn Thanh Tùng	20/11/1995		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.19	7.59	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
81	DC23V1X282	Huỳnh Công Tước	18/09/1993		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.47	8.08	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
82	DC23V1X283	Trần Thị Ánh Vân	23/09/1984	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.42	8.23	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
83	DC23V1X285	Phan Thị Ngọc Vân	20/02/1988	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.03	7.58	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
84	DC23V1X286	Cao Văn Vững	09/07/1998		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.48	8.36	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
85	DC23V1X311	Hồ Thị Mộng Kha	17/11/1993	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.26	7.76	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
86	DC23V1X312	Trần Thảo Linh	15/05/1988	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.89	7.29	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
87	DC23V1X313	Lý Thảo Nguyên	20/06/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.38	7.96	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
88	DC23V1X314	Nguyễn Dịu Ái	22/08/1999	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.34	8.01	141	Giỏi		HK3/2024-2025 900,000	Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
89	DC23V1X315	Võ Thị Thùy An	09/09/1978	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.56	8.32	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
90	DC23V1X317	Bùi Nhi Bình	07/12/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.44	8.29	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
91	DC23V1X319	Mai Hoàng Dil	10/01/1996		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.13	7.72	141	Khá		HK3/2024-2025 900,000	Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
92	DC23V1X321	Phan Đình Minh Hải	10/06/1984	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.22	7.68	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
93	DC23V1X323	Nguyễn Trung Hậu	05/05/1990	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.22	7.91	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
94	DC23V1X325	Nguyễn Việt Khởi	15/11/1983		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.13	7.74	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
95	DC23V1X326	Nguyễn Chí Lành	26/10/1995		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.6	8.58	141	Xuất sắc			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
96	DC23V1X327	Huỳnh Phú Lộc	25/04/1988		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.37	8.17	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
97	DC23V1X328	Đỗ Văn Minh	29/08/1996		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.27	7.88	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
98	DC23V1X332	Trần Trung Nghĩa	08/02/1981		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.12	7.77	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
99	DC23V1X335	Trần Khôi Nguyên	10/11/1988		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.53	8.18	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
100	DC23V1X337	Phạm Thị Tuyết Nhi	09/06/1995	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.19	7.47	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
101	DC23V1X339	Lê Ngọc Anh Pha	25/12/1988	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.44	8.02	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
102	DC23V1X340	Lê Hoàng Phúc	17/02/1982		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.34	8.02	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
103	DC23V1X341	Lê Hoàng Phúc	11/09/1993		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.46	8.22	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
104	DC23V1X343	Huỳnh Hữu Trang Thanh	17/04/1998	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.54	8.2	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
105	DC23V1X344	Hồ Võ Minh Thư	24/10/1988	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.38	8.08	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
106	DC23V1X345	Lê Thị Kiều Trang	09/08/1989	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.65	8.46	141	Xuất sắc			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
107	DC23V1X348	Huỳnh Minh Tuấn	30/06/1992		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.2	7.87	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
108	DC23V1X349	Trần Quốc Tường	08/06/1997		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.99	7.28	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
109	DC23V1X364	Dương Xuân Tiên	13/07/1981	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.38	7.96	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
110	DC23V1X366	Võ Thị Ngọc Sang	18/10/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.31	8.01	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
111	DC23V1X367	Nguyễn Thị Hồng Cúc	07/01/1983	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.03	7.6	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
112	DC23V1X369	Huỳnh Thị Minh Hiền	25/03/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.45	8.16	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
113	DC23V1X371	Cao Lê Hải My	02/01/1998	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.38	7.92	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
114	DC23V1X378	Cao Thị Như	18/12/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.97	7.51	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
115	DC23V1X379	Phạm Hồ Hải Yến	28/02/1991	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.37	7.91	141	Giỏi			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
116	DC23V1X400	Hà Bảo Huy	17/09/1982		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.97	7.42	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
117	DC23V1X401	Phan Minh Hưng	17/08/1988		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.94	7.54	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
118	DC23V1X403	Phạm Ngọc Nhiên	17/11/1986		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.97	7.53	141	Khá		HK3/2024-2025 900,000	Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
119	DC23V1X404	Lâm Trần Anh Thuận	26/06/1983		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.63	6.75	141	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
120	DC23V7X214	Nguyễn Viết Long	27/07/1986		EC23V7X1	Công nghệ thông tin	3.02	7.71	161	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
121	DC23V7X217	Nguyễn Thanh Truyền	24/11/1990		EC23V7X1	Công nghệ thông tin	3.06	7.73	161	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
122	DP23V1X124	Nguyễn Thị Kim Anh	15/01/1989	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.86	7.37	141	Khá			Trường Cao Đẳng Phương Đông
123	DP23V1X292	Nguyễn Thị Đoan Trang	24/03/1993	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.34	7.92	141	Giỏi		HK2/2024-2025 6,750,000	Trường Cao Đẳng Phương Đông

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
124	DP23V1X385	Đoàn Thảo Sương	16/04/1983	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.43	8.08	141	Giỏi			Trường Cao Đẳng Phương Đông
125	DP23V1X386	Lê Nhân Việt	17/11/1979		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.86	7.06	141	Khá		HK2/2024-2025 9,750,000	Trường Cao Đẳng Phương Đông
126	FL22V1X515	Nguyễn Quang Khải	16/04/1998		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.13	7.7	143	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
127	GL23V1X122	Lê Thị Tốt	26/05/1997	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.09	7.73	141	Khá			Trung tâm GDTX và Kỹ thuật tổng hợp Long An
128	GL23V1X131	Võ Thị Mỹ Trinh	01/04/1993	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.33	8.14	141	Giỏi			Trung tâm GDTX và Kỹ thuật tổng hợp Long An
129	GM2232X674	Lê Nguyễn Thảo Nghi	24/01/1990	N	ET2332X1	Luật	3.23	8.27	141	Giỏi			Trung tâm GDNN-GDTX Quận Ô Môn
130	GM2232X675	Lê Sơn Tùng	26/08/1986		ET2332X1	Luật	3.2	8.12	141	Giỏi			Trung tâm GDNN-GDTX Quận Ô Môn
131	GM2232X676	Nguyễn Thụy Như Quỳnh	13/04/1987	N	ET2332X1	Luật	2.52	6.91	141	Khá			Trung tâm GDNN-GDTX Quận Ô Môn
132	HN2232X696	Nguyễn Ngọc Huệ	15/01/1988	N	ET2332X1	Luật	3	7.75	141	Khá			Trường Trung cấp Hồng Ngự
133	KG23V1X119	Dương Thái Khuyên	05/10/1990	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.4	8.32	141	Giỏi			Trường Cao đẳng Kiên Giang
134	LK1832X114	Nguyễn Thị Hồng Tâm	23/05/1980	N	EF1832X1	Luật	3.09	0	129	Khá			Trung tâm Liên kết Đào tạo - Trường Đại học Cần Thơ
135	NL1932X060	Trương Kỳ Anh	11/06/2000		NL1932X1	Luật	2.59	0	130	Khá		HK2/2024-2025 900,000	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX Lấp Vò
136	ST23V1X133	Lâm Văn Thiện	18/05/1995		EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.18	7.81	141	Khá			Trường Cao đẳng cộng đồng Sóc Trăng
137	TG2321X205	Nguyễn Minh Tân	05/02/1996		EC2321X1	Tài chính - Ngân hàng	2.81	7.22	141	Khá			Trung tâm GDTX Tiền Giang

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
138	TG23V1X298	Phạm Ngọc Đông Anh	26/04/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.51	8.11	141	Giỏi			Trung tâm GDTX Tiền Giang
139	TG23V1X299	Nguyễn Thị Kim Ngân	22/11/1992	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.08	7.56	141	Khá			Trung tâm GDTX Tiền Giang
140	TG23V1X300	Bùi Minh Thành	12/06/1992		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.85	7	141	Khá			Trung tâm GDTX Tiền Giang
141	TG23V1X301	Lê Ngọc Bích Trân	22/09/1990	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.28	7.93	141	Giỏi			Trung tâm GDTX Tiền Giang
142	TL1932X062	Trần Thị Mơ	10/07/1994	N	TL1932X1	Luật	2.82	0	129	Khá		HK2/2021-2022: 900.000 HK2/2024-2025: 1.350.000	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thới Lai
143	TM1932X031	Vũ Minh Luân	14/04/2000		TM1932X1	Luật	2.69	0	131	Khá			Trường Trung cấp Tháp Mười
144	UH23V1X302	Nguyễn Quang Chuyên	28/02/1985		ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	2.87	7.09	141	Khá		HK3/2024-2025 900,000	Trường Đại học Khánh Hòa
145	UH23V1X304	Đỗ Thị Xuân Thùy	10/03/1998	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.32	7.96	141	Giỏi			Trường Đại học Khánh Hòa
146	UH23V1X392	Bùi Hồng Chuyên	16/04/1987	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.33	8.11	141	Giỏi			Trường Đại học Khánh Hòa
147	UH23V1X394	Phạm Thị Nhung	02/01/1988	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.14	7.73	141	Khá			Trường Đại học Khánh Hòa
148	UH23V1X407	Lê Thị Thu Phương	18/05/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.34	8.05	141	Giỏi			Trường Đại học Khánh Hòa
149	UH23V7X220	Nguyễn Phong Hải	12/11/1978		EC23V7X1	Công nghệ thông tin	3.53	8.61	161	Giỏi			Trường Đại học Khánh Hòa
150	UH23V7X222	Nguyễn Hữu Khánh Phát	10/05/1994		EC23V7X1	Công nghệ thông tin	3.28	8.24	161	Giỏi			Trường Đại học Khánh Hòa
151	VL23V1X120	Trần Thị Diễm Ngọc	13/06/1991	N	EC23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.22	8.23	141	Giỏi			Trường Cao đẳng Vĩnh Long
152	VL23V1X305	Nguyễn Thị Hồng	10/09/1994	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.24	7.65	141	Giỏi			Trường Cao đẳng Vĩnh Long

Sinh viên chưa hoàn thành học phí phải đối chiếu học phí với cô Phượng mới được nhận văn bằng: hoangngocphuong@ctu.edu.vn

Stt	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Lớp	Tên ngành	Điểm TB	Điểm CDR	TCTL	Xếp loại	Ghi chú	Nợ học phí	Nơi nhận quyết định tốt nghiệp
153	VL23V1X308	Huỳnh Quế Thư	23/05/1997	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.4	8.21	141	Giỏi			Trường Cao đẳng Vĩnh Long
154	VL23V1X309	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/01/1985	N	ED23V1X2	Ngôn ngữ Anh	3.24	7.76	141	Giỏi			Trường Cao đẳng Vĩnh Long
155	VP2332X101	Trịnh Thị Toàn	15/08/1981	N	ET2332X1	Luật	2.84	7.4	141	Khá			Trường Trung cấp Việt Hàn Phú Quốc